

**Hội thảo khoa học: Phát triển nhanh và bền vững kinh tế-xã hội khu vực duyên hải miền Trung và Tây Nguyên**

Khu vực duyên hải miền Trung và Tây Nguyên có sự đa dạng về điều kiện tự nhiên, văn hóa và xã hội, giàu tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực, đó chính là nền tảng, là cơ sở để các tỉnh trong khu vực phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở khai thác và kết hợp giữa kinh tế biển với kinh tế đất liền. Tuy nhiên, đây vẫn là khu vực kém phát triển của Việt Nam. Thu nhập bình quân đầu người vẫn thấp hơn mức trung bình chung của cả nước và các khu vực phát triển khác. Cơ cấu kinh tế tuy có bước chuyển biến tích cực theo hướng công nghiệp hóa-hiện đại hóa song tốc độ chuyển dịch còn chậm và thiếu bền vững.

Vì vậy, ngày 30/9/2011, tại Đà Nẵng, trường Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia Đà Nẵng đã tổ chức Hội thảo khoa học "*Phát triển nhanh và bền vững kinh tế-xã hội khu vực duyên hải miền Trung và Tây Nguyên*". Hội thảo thu hút sự tham dự của nhiều nhà lãnh đạo, nhiều học giả, nhà nghiên cứu có quan tâm và các cơ quan thông tấn báo chí.

Đi tìm giải pháp nhằm phát triển nhanh và bền vững kinh tế-xã hội khu vực duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, nội dung Hội thảo tập trung vào 4 nhóm vấn đề lớn, là: *Xác định những nguy cơ tiềm ẩn* trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội tại các địa phương; *Tìm mô hình phù hợp* cho phát triển nhanh và bền vững khu vực; *Đưa ra các cách thức để khai thác có hiệu quả và bền vững nguồn lực* cho phát

triển; *Làm rõ các vấn đề liên quan đến hệ thống cơ chế-chính sách* để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

Theo các đại biểu, các giải pháp đưa ra nhằm đảm bảo cho việc phát triển nhanh và bền vững kinh tế-xã hội khu vực cần phải được triển khai ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô, cụ thể là ở cả cấp độ quản lý nhà nước của các địa phương và ở cấp độ các ngành kinh tế, các doanh nghiệp trong khu vực.

Hai nhóm giải pháp được Hội thảo đưa ra đối với hai mảng kinh tế và xã hội, bao gồm:

*Thứ nhất, để phát triển nhanh và bền vững về kinh tế*, cần: giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa các tác nhân trong chuỗi sản xuất; đẩy mạnh khai thác các tiềm năng sẵn có để phát triển kinh tế biển đảo gắn với giải quyết các vấn đề an ninh về quốc phòng, môi trường; thúc đẩy liên kết ngành, liên kết doanh nghiệp để phát triển trong các ngành kinh tế thủy sản, du lịch; giải quyết đồng bộ các vấn đề về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và chính sách tài chính; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển dịch vụ công của khu vực tư nhân với lợi ích của cộng đồng...

*Thứ hai, để phát triển nhanh và bền vững về xã hội*, cần: giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho người dân trong quá trình đô thị hóa; giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với việc bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống; giải quyết tốt vấn đề an sinh xã hội cho người dân các địa phương; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển và công bằng xã hội...

HUỆ NGUYỄN

**Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm về chiến lược, phương pháp và bộ công cụ phòng chống bạo lực giới sử dụng trong trường học, khu vực châu Á-Thái Bình Dương”**

Vừa qua, tại Hà Nội, Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm về chiến lược, phương pháp và bộ công cụ phòng chống bạo lực giới sử dụng trong trường học, khu vực châu Á-Thái Bình Dương” do Tổ chức Hòa bình và Phát triển Tây Ban Nha (PyD) phối hợp với Chương trình chung của Liên Hợp Quốc về phòng chống bạo lực giới tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương tổ chức với sự tham gia đông đảo của các chuyên gia giáo dục, nhà hoạt động bình đẳng giới và một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế.

Tại Hội thảo, các đại biểu cùng nhất trí rằng, bạo lực trên cơ sở giới hay bạo lực giới là một vấn đề mang tính toàn cầu. Nó xảy ra ở mọi xã hội và dưới nhiều hình thức như bạo lực gia đình, tấn công và cưỡng bức tình dục, buôn bán phụ nữ, quấy rối tình dục trong trường học, nơi làm việc. Mặc dù nam giới và bé trai cũng bị ảnh hưởng, nhưng phụ nữ và bé gái là những đối tượng chính phải chịu đựng bạo lực giới.

Tuy chưa thể đo lường được hết khó khăn do nạn bạo lực gây ra, nhưng chúng ta đã biết cái giá quá lớn phải trả về mặt sức khỏe, thiệt hại về tài sản, mất mát về thu nhập và đổ vỡ gia đình. Con số ước tính của các nước đang phát triển và các nước phát triển cho thấy cái giá này có thể lên đến hàng chục tỷ đôla mỗi năm ở mỗi quốc gia, thậm chí có thể nhiều hơn nữa. Đó là bằng chứng rõ ràng cho thấy bạo lực gây thiệt hại to lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế cũng như phát triển con người.

Những năm gần đây, ở Việt Nam, tình hình nhận thức của xã hội về bình đẳng giới đã có chuyển biến tích cực, tư

tưởng “trọng nam khinh nữ” đã dần được khắc phục, gia đình và xã hội đã quan tâm nhiều hơn và tạo điều kiện cho cả bé trai và bé gái đến trường. Chương trình quốc gia về bình đẳng giới 2011-2015 của Việt Nam, vừa được Chính phủ thông qua, đã đề ra một mô hình riêng, có tên gọi “Mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại bạo lực giới”, được thực hiện tại 62 địa phương, mỗi địa phương một xã. Với mô hình này, 80% người dân tại khu vực thực hiện dự án sẽ được tiếp cận ít nhất một hoạt động can thiệp nhằm giảm thiểu bạo lực giới. Bên cạnh đó là dự thảo đề án “Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực gia đình giai đoạn 2011-2020” của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng dự kiến trình Chính phủ xem xét thông qua vào quý IV năm 2011. Đây là hai trong số những chương trình mang tính quốc gia đề cập đến việc giáo dục phòng ngừa bạo lực giới trong chương trình học. Đây cũng là những nỗ lực của Việt Nam hướng tới giảm thiểu bạo lực giới.

Tại Hội thảo, các chuyên gia cũng lưu ý rằng, Việt Nam đã dần tích cực hơn trong nỗ lực giải quyết bạo lực giới và xây dựng những khung chính sách để xử lý vấn đề này. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn nhiều việc phải làm để phòng, chống bạo lực giới và thực thi các đạo luật hiện có nhằm ngăn chặn tình trạng này. Các cơ quan chức năng cần có một tầm nhìn rộng lớn, vượt ra ngoài vấn đề trọng tâm là bạo lực gia đình để khắc phục bạo lực giới ở mọi hình thức; cần phải thuyết phục nam giới và bé trai chấp nhận vai trò của họ trong việc ngăn chặn bạo lực cũng như bảo vệ và tôn trọng phụ nữ. Các nhà quản lý phải thực hiện những dịch vụ tối thiểu, trong đó có sáng kiến và dịch vụ dành cho các

nạn nhân của bạo lực cũng như những thủ phạm gây bạo lực. Các ngành, các cấp, cộng đồng, gia đình cần có sự phối hợp tốt hơn để ngăn chặn và khắc phục tình trạng bạo lực.

HÀ AN

**Hội thảo quốc tế “Mất cân bằng giới tính khi sinh: Giải quyết vấn đề và định hướng cho tương lai”**

Trong hai ngày 5-6/10/2011, tại Hà Nội, Bộ Y tế và Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) tại Việt Nam cùng phối hợp tổ chức Hội thảo quốc tế “Mất cân bằng giới tính khi sinh: Giải quyết vấn đề và định hướng cho tương lai”. Tham dự Hội thảo có các đại biểu đại diện của các bộ, ban, ngành và các chuyên gia trong nước và quốc tế.

Phát biểu tại phiên khai mạc, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân nêu rõ, những thành công và bài học của các nước sẽ là những kinh nghiệm giúp Việt Nam phát triển gia đình và xây dựng một hệ thống chăm sóc y tế và xã hội hiệu quả hơn để đưa tỷ số giới tính khi sinh trở về mức sinh học bình thường.

Tại Hội thảo, các đại biểu nhất trí rằng, mất cân bằng giới tính đã, đang trở thành vấn đề và hệ lụy toàn cầu. Ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, tỷ số giới tính khi sinh nằm trong khoảng 104-106 bé trai trên 100 bé gái. Tuy nhiên, tỷ số này đã gia tăng nhanh chóng trong 25 năm qua tại một số quốc gia châu Á, đặc biệt là ở Trung Quốc và Ấn Độ. Hiện nay, toàn châu Á đang thiếu hụt tới 117 triệu phụ nữ do mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh. Mặc dù Việt Nam không phải là quốc gia đầu tiên phải đối mặt với tình trạng này, song thực tế cho thấy thách thức này rất lớn khi tỷ số giới tính khi sinh ngày càng gia tăng.

Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam diễn ra muộn

nhưng tốc độ gia tăng nhanh, đã xảy ra ở 5/6 vùng kinh tế xã hội và 45/63 tỉnh, thành phố. Năm 1979, tỷ số giới tính khi sinh là 105 bé trai/100 bé gái thì năm 1989 tăng lên 106 bé trai/100 bé gái, đến năm 2010 là 111 bé trai/100 bé gái. Với đà tăng như vậy, dự báo đến năm 2020 tỷ lệ này sẽ là 115 bé trai/100 bé gái. Như vậy, số lượng nam nhiều hơn nữ từ 2,3 đến 4,3 triệu người. Nguyên nhân của tình trạng trên theo các đại biểu có thể là do những người giàu có điều kiện hơn để tiếp cận với công nghệ lựa chọn giới tính khi sinh; áp lực có con trai nối dõi tông đường, thừa kế tài sản cũng cao hơn vì tài sản thường để lại cho con trai; nhóm dân số có điều kiện kinh tế khá giả, học vấn cao thường sinh ít con,... Hệ lụy của nó sẽ là một loạt các vấn đề dân sinh, xã hội khác.

Tại Hội thảo, các đại biểu đến từ 11 quốc gia đã chia sẻ những kinh nghiệm, sáng kiến, giải pháp để cùng nhau đề ra những chính sách cụ thể cho từng quốc gia trong nỗ lực ngăn ngừa sự mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh, như: tuyên truyền giáo dục đến mọi người dân về những hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, để thay đổi nhận thức trọng nam, khinh nữ còn tồn tại trong một bộ phận người dân; ban hành những chính sách ưu tiên cho nữ giới (miễn học phí cho trẻ em gái, có chế độ hỗ trợ cho những cặp vợ chồng về già mà chỉ có con gái, tặng tiêu chuẩn nhà cho những gia đình chỉ có con gái, chuyển đổi ngành nghề ở các địa phương để phụ nữ có thể tham gia làm kinh tế tốt,...); nỗ lực nâng cao vị thế của phụ nữ, trẻ em gái trong xã hội; nâng cao mức phạt đối với bác sỹ và những người cố tình lựa chọn giới tính thai nhi.

DIỆU LINH

